

Bản án số: 17/2026/DS-ST

Ngày: 29 - 4 - 2026

V/v Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Cúc Phương

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2025/TLST - DS ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc Kiện đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-DS ngày 05/3/2025, các Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2026/QĐST - DS ngày 20/3/2026 và số 28/2026/QĐST - DS ngày 07/4/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Lường Văn T.** Địa chỉ: Bản H, xã T (nay là xã T), tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Trọng Th.** Địa chỉ: Bản N, xã T, thành phố Đ (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên. Hiện trú tại: Bản K, phường M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Quàng Văn H.** Địa chỉ: Bản H, xã T (nay là xã T), tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2025, Đơn bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2025, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Do có nhu cầu lắp cửa cho ngôi nhà mới xây của mình, được sự giới thiệu của hàng xóm là ông Quàng Văn H, giữa ông T và ông Th có thỏa thuận miệng với nhau về việc: Ông Th sẽ lắp đặt hệ thống cửa cho ông T. Ông T đã chuyển khoản ứng trước cho ông Th số tiền là 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Nhưng sau nhiều lần giục, nhắc ông Th vẫn không lắp cửa cho ông T.

Cụ thể: Ngày 20/12/2023 ông T có nhắn tin cho ông Th: “Cố gắng ngày mai lên hỗ trợ lắp ráp cửa cho anh với. Quá ngày mai là anh không nhận nữa nhé anh cho người khác làm đó. Bây giờ người ta đang lên nghiệm thu. Hứa hẹn với anh rồi mà mất nhiều thời gian quá.” thì ông Th có nhắn lại: “Anh gửi skt em gửi lại tiền”.

Tuy nhiên, sau đó ông Th không gửi lại tiền cho ông T. Ông T có nhắn lại nhắc việc trả tiền. Ngày 21/12/2023 ông Th nhắn lại: “Tiền anh em mua nhôm làm cho nhà anh hết rồi. 24 này cưới xong em gửi cho”. Do đến ngày hẹn ông Th vẫn không trả tiền nên ngày 04/01/2024 ông T có nhắn lại cho ông Th là: “ Nếu bên em không có tiền trả lại anh vậy em đo lắp cho anh 3 cửa phòng ngủ nhé. Có gì anh em mình nói chuyện sau...”

Ngày 08/01/2024 Th nhắn trả lời lại là: “OK anh”. Mấy hôm nữa em vào đo anh nhé em đang nhiều vc quá...”. Tuy nhiên, sau đó ông Th vẫn không vào đo và lắp cửa.

Vì vậy, ông T không đồng ý với việc ông T cho rằng: Ông T đã đặt tiền nhưng không đồng ý lắp cửa và gọi người khác vào lắp cửa, tiền đặt cọc ông Th đã mua vật liệu về làm cho ông T và đã thanh lý được 3.000.000 đồng. Lỗi là do Th không thực hiện đúng thỏa thuận nên ông T mới phải gọi người khác vào lắp cửa. Vì vậy, ông T yêu cầu Th phải hoàn trả đủ số tiền 7.000.000 đồng đã chuyển khoản cho ông Th.

2. Tại Bản tự khai ngày 22/01/2026 bị đơn trả lời như sau:

Ông Th không đồng ý với ý kiến của ông T. Ông T đã đặt tiền nhưng không đồng ý lắp cửa nữa và gọi người khác vào lắp cửa. Nay ông T đòi số tiền 7.000.000 đồng, ông Th có trách nhiệm trả dân. Tiền đặt cọc ông Th đã mua vật liệu hết 10.000.000 đồng và thanh lý được có 3.000.000 đồng...Ông H là anh trai của bố vợ ông Th, ông H không có trách nhiệm đến vụ án này.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), thư ký phiên tòa đã

thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS).

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71/BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72/BLTTDS. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 73/BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 166, 280, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn số tiền 7.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147/BLTTDS và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn phải chịu 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng quy định tại Điều 195/BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn có nơi cư trú ban đầu tại xã T, thành phố Đ (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 2 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

- Về việc vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng về việc tham gia phiên tòa cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228/BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự (ông T, ông Th) thể hiện:

Giữa ông T, ông Th có việc trao đổi, thỏa thuận, thống nhất việc ông T thuê ông Th làm và lắp cửa nhà cho ông T, ông T chuyển khoản 7.000.000 đồng ứng trước cho ông Th.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận có việc thỏa thuận trên, việc đã được nguyên đơn chuyển khoản số tiền 7.000.000 đồng. Cho rằng mình đã mua vật liệu, thanh lý được số tiền 3.000.000 đồng... nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho ý kiến của mình.

Căn cứ vào các tin nhắn do nguyên đơn cung cấp, có căn cứ để chứng minh cho ý kiến của nguyên đơn là đúng.

Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147/BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Cụ thể, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 7.000.000 đồng + 5% = 350.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 166, 280, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn T.

Buộc ông Lê Trọng Th có nghĩa vụ phải trả cho ông Lương Văn T số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông Lê Trọng Th phải chịu 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho ông Lương Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000163 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2026). Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh ĐB;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2026/QĐ-SCBSBA

Điện Biên Phủ, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án số 17/2026/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về Kiện đòi tài sản, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Lường Văn T.** Địa chỉ: Bản H, xã T (nay là xã Th), tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Trọng Th.** Địa chỉ: Bản N, xã T, thành phố Đ (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên. Hiện trú tại: Bản K, phường M, tỉnh Điện Biên.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Quàng Văn H.** Địa chỉ: Bản H, xã T (nay là xã Th), tỉnh Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 17/2026/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên như sau:

Tại dòng thứ 14, 15 từ trên xuống, trang 4 của bản án đã ghi: "... bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 7.000.000 đồng + 5% = 350.000 đồng."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "... bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 7.000.000 đồng x 5% = 350.000 đồng."

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân KV1- ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án;
- Lưu bộ phận.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

